

QUẢN TRỊ TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRONG BỐI CẢNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN MỞ

Phạm Đỗ Nhật Tiến¹

Tóm tắt. Giáo dục thường xuyên mở được hiểu là giáo dục thường xuyên trong đó các rào cản đối với người học trên con đường đến với giáo dục thường xuyên được dỡ bỏ. Trong bối cảnh phát triển giáo dục mở hiện nay trên thế giới thì giáo dục thường xuyên mở là giáo dục thường xuyên áp dụng mạnh mẽ tiến bộ ICT để sử dụng, phát triển, khai thác các OER, OEP và MOOC nhằm đáp ứng kịp thời và linh hoạt các nhu cầu đa dạng và biến động của người học. Tuy nhiên, để làm được như vậy cần có sự đổi mới trong QLNN về giáo dục thường xuyên cùng với đổi mới quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên. Bài viết này muốn làm rõ những sự đổi mới đó trên cơ sở đặt giáo dục thường xuyên mở trong bối cảnh hình thành hệ sinh thái giáo dục mở.

Từ khóa: Trung tâm giáo dục thường xuyên; quản trị; giáo dục mở.

1. Đặt vấn đề

Việc xây dựng hệ thống giáo dục mở vừa là quan điểm chỉ đạo, vừa là nhiệm vụ và giải pháp trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo tinh thần NQ29. Trong hai năm gần đây đã có một số hội thảo quốc gia để bước đầu làm rõ chủ trương này trên một số phương diện. Thứ nhất, dù còn nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng về cơ bản đã hướng tới sự đồng thuận theo đó giáo dục mở là giáo dục trong đó các rào cản đến với giáo dục được dỡ bỏ. Thứ hai, biểu hiện cụ thể của tính mở này là mở về đối tượng học tập, mở về địa điểm học tập, mở về thời gian học tập, mở về chương trình học tập, mở về nội dung học tập, mở về phương pháp học tập, mở về phương tiện học tập. Thứ ba, giải pháp chủ yếu hiện nay để tạo nên tính mở là chính sách và công nghệ thông tin và truyền thông ICT. Thứ tư, tác động chính của giáo dục mở là hiện thực hóa chủ trương học tập suốt đời, thực sự tạo điều kiện để mọi người có thể tiếp tục học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi trình độ.

Như vậy, tính mở là bản chất của giáo dục thường xuyên bởi lẽ giáo dục thường xuyên đã góp phần dỡ bỏ nhiều rào cản đến với giáo dục như các rào cản về tuổi, về trình độ, về thời gian học, về cách học, về nơi học. Tuy nhiên, trong bối cảnh của giáo dục mở hiện nay gắn với các tài nguyên giáo dục mở OER, các thực hành giáo dục mở OEP, các khóa học trực tuyến mở đại chúng MOOC thì giáo dục thường xuyên bước sang một giai đoạn phát triển mới. Đó là giáo dục thường xuyên mở.

Điều đó kéo theo những đổi mới cần thiết trong quản lý nhà nước về giáo dục thường xuyên và quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, trước khi bàn về những đổi mới này cần đặt giáo dục thường xuyên mở trong bối cảnh hình thành hệ sinh thái giáo dục mở.

2. Hệ sinh thái giáo dục mở

Giáo dục mở, như chúng ta biết hiện nay, được khởi xướng từ các sáng kiến ở cơ sở. Việc ra đời của Đại học Mở năm 1969 ở Anh và tiếp đó hàng loạt các đại học mở khác trên thế giới là bước đi đầu tiên của giáo

dục mở với việc dỡ bỏ các rào cản trong chính sách và chỉ tiêu tuyển sinh đại học. Bước tiếp theo là sáng kiến công bố các học liệu mở trên mạng (OpenCourseWare, OCW) bởi Học viện công nghệ Massachusetts (MIT) vào năm 2002; nó kéo theo sự bùng nổ của các OER và OEP, giúp cả người dạy lẫn người học dỡ bỏ một rào cản quan trọng liên quan đến các chi phí về tài liệu dạy và học. Bước tiến đáng kể nhất cho đến lúc này là sự ra đời MOOC ở Đại học Stanford vào năm 2011; nó tạo nên một bước chuyển đột phá trong giáo dục đại học theo hướng tạo điều kiện để bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào cũng có thể theo học các chương trình giáo dục đại học có chất lượng và miễn phí, hoặc chi phí thấp.

Như vậy, giáo dục mở hình thành và phát triển trước hết và chủ yếu ở giáo dục đại học. Đến nay, nó tạo thành một hệ sinh thái giáo dục mở, lan tỏa từ giáo dục đại học sang giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Các quần thể của hệ sinh thái này giờ đây bao gồm các cá nhân có liên quan (người dạy, người học, tác giả, nhà quản lý v.v...), các tổ chức có liên quan (nhà trường, cơ quan quản lý, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu v.v...), các cộng đồng (nhóm biên tập, nhóm học tập, nhóm kết nối v.v...). Còn sinh cảnh là không gian mạng với các OER, OEP, MOOC cùng các nền tảng và ứng dụng phần mềm để sản xuất, khai thác, sử dụng các tài nguyên đó, khóa học đó.

Có điều hệ sinh thái này phát triển không đồng đều trong các lĩnh vực. Nếu nó đang rực rỡ trong giáo dục đại học, có chiều hướng phát triển tốt trong giáo dục phổ thông thì tình hình không như vậy trong GDNN và giáo dục thường xuyên. Mặc dù về nhận thức, các cá nhân, tổ chức trong GDNN và giáo dục thường xuyên đều thấy rõ lợi ích và tầm quan trọng của OER và MOOC, nhưng trong thực tế, việc sử dụng, khai thác và phát triển các OER và MOOC còn khá hạn chế.

3. Một số kịch bản về giáo dục thường xuyên mở

Trước tình hình trên, các nhà nghiên cứu của Ủy ban Châu Âu EC đặt câu hỏi tương lai của giáo dục thường xuyên mở trong những năm tới sẽ như thế nào. Để trả lời câu hỏi này, với cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, họ chỉ ra hai chiều đo (Jonatan Castaño Muñoz và cộng sự, 2013). Chiều đo thứ nhất là nhu cầu học, với sự chuyển dịch từ học theo sở thích cá nhân đến học vì thăng tiến, có văn bằng, chứng chỉ. Chiều đo thứ hai là cách học, với sự chuyển dịch từ tự học đến học có hướng dẫn.

Trên cơ sở hai chiều đo đó có thể lập một ma trận hai hàng hai cột với 4 kịch bản về giáo dục thường xuyên mở trong những năm tới như được trình bày trong bảng 1. Các kịch bản này đồng thời tồn tại, không loại trừ nhau, thậm chí đan xen nhau, theo nghĩa người học có thể chuyển dịch từ kịch bản này sang kịch bản khác.

Bảng 1. Các kịch bản giáo dục thường xuyên mở

| | Học theo sở thích cá nhân | Học để thăng tiến, hướng tới văn bằng, chứng chỉ |
|-------------------------|---|--|
| Tự học | KB1. Người học có nhu cầu học để nâng cao hiểu biết, hoàn thiện bản thân. Người học chủ động chọn các OER, các MOOC phù hợp với sở thích và nhu cầu của mình, chủ động học, chủ động tiến bước | KB2. Người học có nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng, có văn bằng, chứng chỉ để thăng tiến trong công việc. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, người học chọn cách tự học, tự định hướng, tự tiến bước trong môi trường giáo dục thường xuyên mở. |
| Học có hướng dẫn | KB3. Người học có nhu cầu học để nâng cao hiểu biết, hoàn thiện bản thân. Nhưng người học cần sự dẫn dắt và hướng dẫn trong việc truy tìm, sử dụng, khai thác các OER, MOOC trong bối cảnh rất dễ bị lạc lối, mất phương hướng vì sự phong phú của giáo dục thường xuyên mở | KB4. Người học có nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng, có văn bằng, chứng chỉ để thăng tiến trong công việc. Người học cũng có nhu cầu được dẫn dắt, hướng dẫn trong nội dung học, cách học, cách đánh giá để đạt mục tiêu mong muốn. |

Thực ra, các kịch bản này không có gì mới. Các quy định về chương trình, hình thức, nội dung, phương pháp giáo dục thường xuyên tại Điều 43 của Luật Giáo dục 2019 đã ôm trọn các kịch bản này. Cái mới ở đây chỉ là bên cạnh các chương trình giáo dục thường xuyên truyền thống là các chương trình mới dựa trên các OER, OEP và MOOC cùng các phương pháp dạy và học phù hợp theo hướng mở, linh hoạt, tạo điều kiện tối đa để đáp ứng các nhu cầu, hoàn cảnh, điều kiện rất khác nhau của người học.

4. Đổi mới QLNN trong bối cảnh hình thành, phát triển giáo dục thường xuyên mở

Hiện nay việc đổi mới QLNN trong giáo dục nước ta đang diễn ra theo hướng Nhà nước tập trung quản lý vĩ mô, đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục. Định hướng này đã được làm rõ trong GDNN và giáo dục đại học, nhưng chưa được quan tâm làm rõ trong giáo dục thường xuyên.

Giáo dục thường xuyên là một lĩnh vực phức tạp do phải đáp ứng các nhu cầu rất đa dạng, khác biệt và biến động của người học là người lớn, từ người lao động đến người về hưu. Vì vậy, giáo dục thường xuyên phải mang tính mở. Điều đó đòi hỏi phải có một tiếp cận mở tương ứng trong QLNN về giáo dục thường xuyên. Nghĩa là, thứ nhất phải có sự phối hợp liên ngành hiệu quả trong quản lý và cung ứng giáo dục thường xuyên; thứ hai phải huy động được sự tham gia và đóng góp thực chất của toàn xã hội, bao gồm các tổ chức xã hội, các đoàn thể, các doanh nghiệp, các cộng đồng; thứ ba phải có cơ chế, chính sách mở nhằm tạo môi trường minh bạch, dân chủ, khích lệ và khoáng đạt để người lớn sẵn sàng đến với giáo dục thường xuyên có chất lượng và hiệu quả; thứ tư phải phát huy mạnh mẽ quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các trung tâm giáo dục thường xuyên để các trung tâm này thực sự là các cơ sở giáo dục mở đối với người học. QLNN về giáo dục thường xuyên của chúng ta còn bất cập trên cả bốn phương diện này và vì vậy, việc đổi mới QLNN về giáo dục thường xuyên cần thực hiện theo các định hướng trên.

Trong bối cảnh hình thành và phát triển giáo dục thường xuyên mở, QLNN còn phải chú ý tới việc tạo dựng môi trường chính sách để hệ sinh thái giáo dục mở, trong đó có giáo dục thường xuyên mở, được phát triển theo hướng bổ sung, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. Một sự phối hợp, cộng tác, hợp tác, giữa các lĩnh vực giáo dục phổ thông, GDNN, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên theo kiểu nương tựa nhau để cùng phát triển là điều kiện tiên quyết để thực sự hình thành hệ sinh thái giáo dục mở, hướng tới HTSD, xây dựng XHHT.

Riêng đối với giáo dục thường xuyên mở, mà bản chất là giáo dục thường xuyên trên cơ sở áp dụng rộng rãi ICT, theo ý kiến các chuyên gia giáo dục của EC (Jonatan Castaño Muñoz và cộng sự, 2013) thì cần xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách sau: 1) chính sách để không ai bị bỏ lại phía sau trong giáo dục thường xuyên mở, thông qua việc phát triển hạ tầng ICT và nâng cao kỹ năng ICT của người lớn; 2) chính sách cung ứng các OER, OEP, MOOC phù hợp với nhu cầu và cách học của người lớn; 3) cơ chế kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục thường xuyên mở đối với các chương trình và trung tâm giáo dục thường xuyên; 4) cơ chế dạy và học linh hoạt phù hợp với như cầu, hoàn cảnh, điều kiện của người lớn đi học; 5) cơ chế đánh giá, công nhận, cấp văn bằng chứng chỉ cho người theo học giáo dục thường xuyên mở; 6) cơ chế, chính sách về nguồn lực để đảm bảo tính bền vững của giáo dục thường xuyên mở.

5. Đổi mới quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên

Hiện việc quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (Bộ GD&ĐT, 2007). Theo Quy chế này thì trung tâm giáo dục thường xuyên chưa có bất kỳ quyền tự chủ nào trong tổ chức và hoạt động.

Luật Giáo dục 2019 không có quy định nào về quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục khác, trong đó có trung tâm giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, tinh thần cơ bản của Luật Giáo dục 2019 là hướng đến phát huy quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục với quy định về việc thành lập hội đồng trường.

Với tinh thần như trên, xuất phát từ yêu cầu thực tế của việc đổi mới QLNN trong bối cảnh hình thành, phát triển giáo dục thường xuyên mở thì công tác quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên cũng phải đổi mới theo hướng phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình.

Giao quyền tự chủ là định hướng chính trong đổi mới quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên trong thời gian tới, để một mặt trung tâm khai thác kịp thời các cơ hội mà ICT đem lại, mặt khác ứng phó thành công trước các thách thức của nhu cầu HTSD trong một thị trường lao động biến động nhanh chóng. Đề cập đến giáo dục thường xuyên trong môi trường học tập mở ngày nay, EC khuyến cáo trung tâm giáo dục

thường xuyên phải là một tổ chức đổi mới sáng tạo. “Chỉ khi các cơ sở giáo dục thay đổi các điều kiện khung về tổ chức và hoạt động thì họ mới nắm bắt được các cơ hội mà ICT đem lại. Môi trường học tập mở đòi hỏi các nhà lãnh đạo của các cơ sở giáo dục phải đóng một vai trò tích cực bằng cách: có tầm nhìn chiến lược; chuyển các tổ chức ốc đảo thành các cộng đồng học tập kết nối và ban thường nhà giáo khi có phương pháp giảng dạy sáng tạo. Công tác lãnh đạo phải đi liền với thay đổi tổ chức và kế hoạch phát triển cơ sở. Các cơ sở giáo dục cần xem xét đánh giá mức độ phù hợp và sẵn sàng trong việc sử dụng ICT và rà soát lại các mô hình tổ chức và hoạt động của họ nếu cần thiết” (EC, 2013).

Như vậy, quyền tự chủ này bao gồm trước hết quyền tự chủ về tổ chức để trung tâm giáo dục thường xuyên có thể tái cơ cấu theo hướng mở rộng các liên kết với môi trường xung quanh. Đó là các liên kết trong nội bộ hệ sinh thái giáo dục mở để phát triển giáo dục thường xuyên mở; các liên kết với các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cộng đồng địa phương để vừa tranh thủ nguồn lực, vừa nắm bắt nhu cầu của thị trường giáo dục và thị trường lao động; các liên kết với các cơ sở giáo dục thường xuyên trên thế giới để trao đổi, học tập kinh nghiệm về giáo dục thường xuyên mở qua không gian mạng.

Không kém phần quan trọng là quyền tự chủ về chuyên môn. Đó là vì do tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thị trường lao động đang chuyển từ một thị trường dựa trên bằng cấp sang thị trường dựa vào kỹ năng (Kacey Thorne, 2019). Các nhà tuyển dụng sẽ ngày càng dựa vào bộ hồ sơ về kỹ năng chứ không phải văn bằng để ra quyết định. Các trung tâm giáo dục thường xuyên sẽ thực hiện cả 4 kịch bản nêu trên để đáp ứng yêu cầu về cập nhật, bổ sung kỹ năng của người lớn với các chương trình học, khóa học phù hợp, kịp thời và linh hoạt. Nhưng muốn vậy quyền tự chủ về chuyên môn là tiên quyết.

Quyền tự chủ về chuyên môn và tổ chức kéo theo quyền tự chủ về nhân sự và tài chính để có nguồn lực con người và nguồn lực tài chính đáp ứng các yêu cầu đề ra.

Dĩ nhiên để thực hiện được quyền tự chủ nêu trên, trung tâm giáo dục thường xuyên phải hội đủ các điều kiện về bảo đảm chất lượng và năng lực quản trị. Cụ thể là trung tâm chỉ được giao quyền tự chủ khi đã được kiểm định và công nhận về chất lượng đồng thời đã có một hội đồng trường đủ quyền lực và năng lực để thay cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong chỉ huy và kiểm soát hoạt động của trung tâm. Không phải các trung tâm giáo dục thường xuyên đều đã sẵn sàng cho các điều kiện trên, vì vậy việc đổi mới quản trị theo hướng giao quyền tự chủ cho trung tâm giáo dục thường xuyên sẽ là một quá trình có lộ trình do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương lên kế hoạch và tổ chức thực hiện

6. Kết luận

Giờ đây, việc học một lần để có một công việc ổn định suốt cuộc đời đã không còn nữa ở nhiều nước trên thế giới, và đang không còn nữa ở nước ta. HTSD không còn là một lời kêu gọi từ trên xuống mà đã và đang trở thành một nhu cầu bức thiết từ dưới lên nếu người học muốn thành công trong một thị trường lao động ngày càng biến động và khó tính. giáo dục thường xuyên trở nên có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết. Nhưng để hoàn thành vai trò đó, giáo dục thường xuyên phải chuyển sang phát triển theo hướng mở cùng với những đổi mới cần thiết về quản lý ở cả cấp hệ thống và cấp cơ sở.

Các trung tâm giáo dục thường xuyên sẽ triển khai các nhiệm vụ của mình theo cả 4 kịch bản kể trên, áp dụng đồng thời mô hình truyền thống và mô hình mở, cả tách biệt và xem kẽ. Bên cạnh các trung tâm giáo dục thường xuyên, các cơ sở GDNN, giáo dục đại học cũng sẽ triển khai các chương trình và khóa học cả mở và truyền thống để đáp ứng nhu cầu người học. Một thị trường giáo dục thường xuyên sẽ hình thành trên địa bàn cấp huyện và cấp tỉnh. Cạnh tranh sẽ không tránh khỏi giữa các cơ sở giáo dục và có thể gây hậu quả tiêu cực nếu quyền tự chủ của các cơ sở không được kiểm soát. Nhưng thị trường giáo dục là một thị trường đặc biệt, trong đó sự can thiệp của Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng để đảm bảo giáo dục về cơ bản vẫn là một lợi ích công. Vì thế việc đổi mới QLNN và đổi mới quản trị trung tâm giáo dục thường xuyên đề cập đến trong bài viết này cần được thực hiện sao cho thị trường giáo dục thường xuyên phải là một thị trường phát triển lành mạnh vì lợi ích của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD&ĐT. 2007. Quyết định số 01 ngày 02/01/2007 về việc ban hành *Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên*.
- [2] EC. 2013. *Opening up education: Innovative teaching and learning for all through new technologies and OER*. Brussels, COM (2013) 654 final.
- [3] Jonatan Castaño Muñoz, Christine Redecker, Riina Vuorikari & Yves Punie .2013. *Open Education 2030: planning the future of adult learning in Europe*. Open Learning: The Journal of Open, Distance and e-Learning, 28:3, 171-186, DOI: 10.1080/02680513.2013.871199
- [4] Kacey Thorne. 2019. *The skills currency and higher education's call to action*. The Evollution, October 22 , 2019

ABSTRACT**Governing continuing education centers in the context of the formation and development of open continuing education**

Open continuing education is understood as continuing education in which the barriers for learners on the way to continuing education are removed. In the context of the current development of open education in the world, the open continuing education is the one which strongly applies ICT advances to use, develop, and exploit OER, OEP and MOOC in order to timely and flexibly respond to the diverse and volatile demands of learners. However, in order to do so, there must be an innovation in state management of continuing education together with renovating the governance of continuing education centers. This article wants to clarify those innovations on the basis of placing open continuing education within the context of forming an open education ecosystem.

Keywords: *Continuing education center, governance, open education.*